

BÁO CÁO DỰ PHÓNG TÁI CƠ CẤU ETF Q2/2022
17/05/2022
Quỹ Van Eck Market Vector Vietnam ETF

Ngày chốt số liệu 31/05/2022 ; Ngày công bố 10/06/2022

Ngày hoàn thành tái cơ cấu danh mục 17/06/2022

Thêm: FTS, SHB, VCG đáp ứng tiêu chuẩn của Quỹ Van Eck Market Vector Vietnam ETF.

Loại: Không loại cổ phiếu nào.

Danh mục và tỷ lệ dự báo

Mã	Tỷ trọng mới	Tỷ trọng cũ	Thay đổi %	Giá trị mua/bán (trđ)	Khối lượng mua/bán (CP)
VIC VN	8.0%	9.71%	-1.71%	(155,731)	(1,934,547)
VHM VN	7.4%	7.65%	-0.23%	(20,807)	(295,138)
HPG VN	6.9%	7.16%	-0.21%	(19,474)	(479,054)
NVL VN	5.8%	5.97%	-0.18%	(16,241)	(206,368)
1476 TT	5.2%	5.38%	-0.16%	(14,630)	(37,412)
9910 TT	4.9%	5.04%	-0.15%	(13,694)	(102,819)
MSN VN	4.8%	4.91%	-0.15%	(13,334)	(119,156)
VNM VN	4.6%	4.75%	-0.14%	(12,915)	(185,827)
VJC VN	3.5%	3.60%	-0.11%	(9,792)	(77,404)
STB VN	3.3%	3.45%	-0.10%	(9,369)	(397,828)
VCB VN	3.3%	3.37%	-0.10%	(9,161)	(114,509)
VRE VN	2.3%	2.35%	-0.07%	(6,380)	(220,759)
SHB VN	2.2%	0.00%	2.23%	202,611	13,830,081
THD VN	2.0%	2.04%	-0.06%	(5,547)	(53,542)
DGC VN	2.0%	2.04%	-0.06%	(5,546)	(26,159)
VND VN	2.0%	2.02%	-0.06%	(5,492)	(13,913)
SSI VN	1.7%	1.78%	-0.05%	(4,827)	(174,271)
7730 JP	1.6%	1.69%	-0.05%	(4,587)	(1,599,601)
KBC VN	1.4%	1.47%	-0.04%	(3,987)	(96,774)
VCG VN	1.4%	0.00%	1.39%	126,141	4,537,453
PDR VN	1.4%	1.41%	-0.04%	(3,827)	(63,046)
9938 TT	1.3%	1.35%	-0.04%	(3,661)	(73,066)
090460 KS	1.1%	1.09%	-0.03%	(2,960)	(6,177)
GEX VN	1.0%	1.03%	-0.03%	(2,801)	(117,677)
DIG VN	1.0%	1.02%	-0.03%	(2,783)	(49,081)
SAB VN	0.9%	0.97%	-0.03%	(2,639)	(16,142)
097520 KS	0.9%	0.92%	-0.03%	(2,512)	(3,456)



We Create **Fortune**

Mã	Tỷ trọng mới	Tỷ trọng cũ	Thay đổi %	Giá trị mua/bán (trđ)	Khối lượng mua/bán (CP)
SHS VN	0.9%	0.90%	-0.03%	(2,441)	(149,726)
IDC VN	0.8%	0.84%	-0.03%	(2,294)	(44,536)
FTS VN	0.8%	0.00%	0.81%	73,892	1,819,999
049070 KS	0.8%	0.81%	-0.02%	(2,194)	(3,264)
178320 KS	0.8%	0.81%	-0.02%	(2,193)	(6,526)
HSG VN	0.8%	0.78%	-0.02%	(2,116)	(86,352)
105630 KS	0.7%	0.73%	-0.02%	(1,984)	(4,352)
VHC VN	0.7%	0.71%	-0.02%	(1,932)	(19,131)
DPM VN	0.7%	0.69%	-0.02%	(1,881)	(32,879)
KDC VN	0.7%	0.69%	-0.02%	(1,863)	(36,536)
VCI VN	0.6%	0.65%	-0.02%	(1,780)	(51,304)
060720 KS	0.6%	0.61%	-0.02%	(1,658)	(4,696)
ITA VN	0.6%	0.58%	-0.02%	(1,571)	(134,250)
PVS VN	0.6%	0.57%	-0.02%	(1,552)	(62,075)
VPI VN	0.5%	0.55%	-0.02%	(1,488)	(24,836)
POW VN	0.5%	0.52%	-0.02%	(1,417)	(107,373)
TCH VN	0.5%	0.49%	-0.01%	(1,333)	(95,911)
192650 KS	0.5%	0.49%	-0.01%	(1,322)	(7,300)
KDH VN	0.4%	0.46%	-0.01%	(1,252)	(28,718)
BVH VN	0.4%	0.44%	-0.01%	(1,206)	(20,615)
SBT VN	0.4%	0.43%	-0.01%	(1,158)	(69,761)
BCG VN	0.4%	0.42%	-0.01%	(1,136)	(55,666)
CEO VN	0.4%	0.41%	-0.01%	(1,112)	(30,633)
179900 KS	0.4%	0.38%	-0.01%	(1,023)	(3,496)
PVD VN	0.4%	0.36%	-0.01%	(982)	(51,666)
HUT VN	0.3%	0.36%	-0.01%	(969)	(41,575)
HNG VN	0.3%	0.35%	-0.01%	(947)	(141,190)
025320 KS	0.3%	0.32%	-0.01%	(880)	(17,824)
VIX VN	0.3%	0.28%	-0.01%	(761)	(60,874)
HDG VN	0.3%	0.27%	-0.01%	(745)	(15,861)
ORS VN	0.3%	0.27%	-0.01%	(743)	(43,448)
DXG VN	0.3%	0.27%	-0.01%	(739)	(23,825)
JAK MK	0.3%	0.27%	-0.01%	(725)	(438,294)
APH VN	0.2%	0.21%	-0.01%	(565)	(34,958)

We Create **Fortune**

Quỹ DB x-trackers FTSE Vietnam ETF

Ngày chốt số liệu 27/05/2022 ; Ngày công bố 03/06/2022

Ngày hoàn thành tái cơ cấu danh mục 17/06/2022

Thêm: SHB, NLG đáp ứng các tiêu chí đặt ra của quỹ DB x-trackers FTSE Vietnam ETF

Loại: APH vì giá trị vốn hóa thị trường thấp hơn 0.5% giá trị vốn hóa thị trường của FTSE Vietnam Index

Danh mục và tỷ lệ dự báo:

Mã	Tỷ trọng mới	Tỷ trọng cũ	Thay đổi %	Giá trị mua/bán (trđ)	Khối lượng mua/bán (CP)
VIC	13.19%	14.18%	-1.00%	(62,479)	(776,133)
VHM	12.01%	12.92%	-0.91%	(56,903)	(807,130)
HPG	11.10%	11.94%	-0.84%	(52,599)	(1,293,945)
MSN	7.98%	8.59%	-0.60%	(37,827)	(338,043)
NVL	6.87%	7.39%	-0.52%	(32,544)	(413,523)
VNM	6.64%	7.14%	-0.50%	(31,462)	(452,686)
VRE	4.08%	4.39%	-0.31%	(19,323)	(668,618)
VCB	3.87%	4.16%	-0.29%	(18,317)	(228,963)
NLG	3.73%	0.00%	3.73%	233,876	4,715,241
SHB	3.59%	0.00%	3.59%	225,584	15,398,228
VJC	2.86%	3.07%	-0.22%	(13,535)	(106,997)
SSI	2.70%	2.90%	-0.20%	(12,776)	(461,210)
PDR	2.51%	2.70%	-0.19%	(11,880)	(195,715)
DGC	2.11%	2.27%	-0.16%	(9,981)	(47,082)
VND	1.89%	2.03%	-0.14%	(8,936)	(353,196)
KDH	1.66%	1.78%	-0.13%	(7,851)	(180,075)
STB	1.50%	1.62%	-0.11%	(7,123)	(302,460)
DIG	1.44%	1.55%	-0.11%	(6,816)	(120,211)
KBC	1.30%	1.40%	-0.10%	(6,149)	(149,243)
GEX	1.15%	1.23%	-0.09%	(5,434)	(228,323)
PLX	1.06%	1.14%	-0.08%	(5,022)	(121,011)
DXG	1.02%	1.10%	-0.08%	(4,827)	(155,713)
DPM	1.01%	1.08%	-0.08%	(4,766)	(83,315)
VCI	0.97%	1.04%	-0.07%	(4,594)	(132,391)
POW	0.76%	0.82%	-0.06%	(3,602)	(272,907)
VCG	0.72%	0.78%	-0.05%	(3,417)	(122,925)
HSG	0.60%	0.65%	-0.05%	(2,846)	(116,155)
SBT	0.59%	0.63%	-0.04%	(2,796)	(168,430)



We Create **Fortune**

PVD	0.57%	0.61%	-0.04%	(2,681)	(141,122)
TCH	0.55%	0.59%	-0.04%	(2,587)	(186,102)
APH	0.00%	0.32%	-0.32%	(20,388)	(1,262,391)

We Create **Fortune**

Tổng hợp khối lượng mua/bán của 02 quỹ ETF

	KL V.N.M mua/ bán (CP)	KL FTSE mua/bán (CP)	Tổng khối lượng mua/bán (CP)
APH	(34,958)	(1,262,391)	(1,297,349)
BCG	(55,666)		(55,666)
BVH	(20,615)		(20,615)
CEO	(30,633)		(30,633)
DGC	(26,159)	(47,082)	(73,241)
DIG	(49,081)	(120,211)	(169,292)
DPM	(32,879)	(83,315)	(116,194)
DXG	(23,825)	(155,713)	(179,538)
FTS	1,819,999		1,819,999
GEX	(117,677)	(228,323)	(346,000)
HDG	(15,861)		(15,861)
HNG	(141,190)		(141,190)
HPG	(479,054)	(1,293,945)	(1,772,999)
HSG	(86,352)	(116,155)	(202,507)
HUT	(41,575)		(41,575)
IDC	(44,536)		(44,536)
ITA	(134,250)		(134,250)
KBC	(96,774)	(149,243)	(246,017)
KDC	(36,536)		(36,536)
KDH	(28,718)	(180,075)	(208,793)
MSN	(119,156)	(338,043)	(457,199)
NLG		4,715,241	4,715,241
NVL	(206,368)	(413,523)	(619,891)
ORS	(43,448)		(43,448)
PDR	(63,046)	(195,715)	(258,761)
PLX		(121,011)	(121,011)
POW	(107,373)	(272,907)	(380,280)
PVD	(51,666)	(141,122)	(192,788)
PVS	(62,075)		(62,075)
SAB	(16,142)		(16,142)
SBT	(69,761)	(168,430)	(238,191)
SHB	13,830,081	15,398,228	29,228,309
SHS	(149,726)		(149,726)
SSI	(174,271)	(461,210)	(635,481)



We Create **Fortune**

	KL V.N.M mua/ bán (CP)	KL FTSE mua/bán (CP)	Tổng khối lượng mua/bán (CP)
STB	(397,828)	(302,460)	(700,288)
TCH	(95,911)	(186,102)	(282,013)
THD	(53,542)		(53,542)
VCB	(114,509)	(228,963)	(343,472)
VCG	4,537,453	(122,925)	4,414,528
VCI	(51,304)	(132,391)	(183,695)
VHC	(19,131)		(19,131)
VHM	(295,138)	(807,130)	(1,102,268)
VIC	(1,934,547)	(776,133)	(2,710,680)
VIX	(60,874)		(60,874)
VJC	(77,404)	(106,997)	(184,401)
VND	(13,913)	(353,196)	(367,109)
VNM	(185,827)	(452,686)	(638,513)
VPI	(24,836)		(24,836)
VRE	(220,759)	(668,618)	(889,377)



We Create **Fortune**

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908

hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912

hiiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880

phat.pham@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12-month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written